

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 27-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Sinh.

Ông Sa Đức Toàn.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Phù Yên

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Cầm Thị Quỳnh Anh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Q sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Cà Văn Khiêm và ông Cầm Văn Duy.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La và điểm cầu thành phần phân trại tạm giam khu vực Phù Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn V (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 3 năm 1994 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản CM, xã GP, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn A và bà Đinh Thị U; bị cáo có vợ là Cầm Thị Đ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 67/QĐ-TA ngày 14/9/2018 bị TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng; nhân thân:

- Tại Bản án số 10/2016/HS-ST ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích)

- Tại Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 21/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã được xóa án tích)

- Tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 14/6/2007 của UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn C (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 12 năm 1991 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Nà Lè, xã GP, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 bị Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức xử phạt 1.500.000 đồng; nhân thân: tại bản án số 36/2017/HSST ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Cầm Văn Q, sinh năm 1958; nơi cư trú: bản BT, xã GP, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Cầm Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản BT, xã GP, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 15 phút ngày 13/6/2025, tổ công tác Công an xã ST, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lũng Khoai, xã ST tiến hành dừng chiếc xe mô tô do Lò Văn C điều khiển, chở phía sau là Hà Văn V. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ của Hà Văn V 01 túi nilon màu xanh đựng các cục bột màu trắng nghi là Heroine. Hà Văn V và Lò Văn C cùng khai nhận đó là gói Heroine của V và C tàng trữ, mục đích để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác Công an xã ST tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy Yamaha Jupiter, có BKS: 29X5-105.75 và niêm phong gói chất bột nghi là Heroine và 01 bơm kim tiêm.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn V và Lò Văn C khai nhận: Lò Văn C và Hà Văn V đều là đối tượng sử dụng chất ma túy và có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2025, Lò Văn C mượn xe của Cầm Văn K đến nhà Hà Văn V hỏi ma túy sử dụng nhưng không có. V rủ C góp tiền mỗi người 2.000.000 đồng đi lên xã ST tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, C đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C và V đi đến bản Lũng Khoai, xã ST, tỉnh Sơn La thì V bảo C xuống xe đợi ở đường để V đi tìm mua ma túy, C đưa cho V số tiền 2.000.000 đồng để góp mua ma túy. V điều khiển xe mô tô của C đi vào khu vực thủy điện Háng Đồng B rồi để xe ở ven đường và đi bộ theo đường đồi đến khu vực bản Làng Sáng, xã Tà Xùa thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông đang đứng trên đường (V không biết họ tên, địa chỉ nhà ở đâu). V hỏi mua được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh của người phụ nữ với giá 4.000.000 đồng. Mua được ma túy, V lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể (V mang bơm kim tiêm theo từ trước). Số ma túy còn lại V gói lại như cũ rồi điều khiển xe quay về chỗ C đang đợi, V đưa gói ma túy đã mua được cho C tự lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, C gói lại rồi đưa cho V cầm mang về để cùng

nhau sử dụng tiếp. Sau đó, C điều khiển xe chở V đi về nhà, đi đến địa phận bản Lũng Khoai, xã ST thì bị Công an xã ST kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngày 13/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra lệnh và thi hành khám xét khẩn C chỗ ở của Hà Văn V và Lò Văn C. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định như sau: số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn V, Lò Văn C có tổng khối lượng là 5,737 gam. Lấy 0,378 gam ký hiệu là V1 làm mẫu gửi giám định, số chất bột màu trắng còn lại là 5,359 gam niêm phong lưu kho theo quy định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: B57/QĐ-CSMT ngày 13/6/2025 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 679/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,378 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5.737 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cầm Văn Q và anh Cầm Văn K trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29X5 - 105.75 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Cầm Văn Q. Ngày 12/6/2025, Cầm Văn K (là con trai của Q) cho Lò Văn C mượn chiếc xe trên, Q và K hoàn toàn không biết việc Lò Văn C sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi của Lò Văn C và Hà Văn V.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-KV5 ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn C và Hà Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn C và Hà Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 13/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 13/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bơm kim tiêm và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng mẫu lưu kho ký hiệu là V2=5,359 gam Heroine, đều được niêm phong theo quy định. Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter Gravita-RC, biển kiểm soát 29X5-105.75 màu sơn đen vàng cho ông Cầm Văn Q.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 40 phút ngày 13/6/2025 tại bản Lũng Khoai, xã ST, tỉnh Sơn La; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/6/2025, bị cáo Lò Văn C và Hà Văn V đã có hành vi góp mỗi người số tiền 2.000.000 đồng rồi cùng nhau đi mua được 5,737 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội: Bị cáo Hà Văn V là người khởi xướng, góp tiền và trực tiếp tìm mua ma túy, cất giấu ma túy. Bị cáo Lò Văn C với vai trò là người giúp sức, bị cáo tiếp nhận ý trí cùng góp tiền và đi mua ma túy với Hà Văn V mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bơm kim tiêm, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng mẫu lưu kho ký hiệu là V2=5,359 gam Heroine, đều được niêm phong theo quy định. Xét là những vật không có giá trị sử dụng và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter Gravita-RC, biển kiểm soát 29X5-105.75 màu sơn đen vàng. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Cầm Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần trả lại cho ông Cầm Văn Q được quyền quản lý, sử dụng.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo: Ngày 13/6/2025, Công an xã ST đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC, số 19/QĐ-XPHC, đối với Hà Văn V và Lò Văn C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, bằng hình thức phạt cảnh cáo. Xét việc xử phạt của Công an xã ST là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông là người bị cáo Hà Văn V khai đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào xác định người phụ nữ dân tộc Mông liên

quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

Đối với việc anh Chăm Văn K cho bị cáo Lò Văn C mượn chiếc xe nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter Gravita-RC, biển kiểm soát 29X5-105.75 màu sơn đen vàng vào ngày 12/6/2025, khi cho mượn xe anh Chăm Văn K không biết và không liên quan đến hành vi vi phạm của các bị cáo. Do đó Hội đồng không đề cập đến việc xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn V, Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn V 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 05 (Năm) 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bơm kim tiêm và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng mẫu lưu kho ký hiệu là V2=5,359 gam Heroine, đều được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho ông Chăm Văn Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter Gravita-RC, biển kiểm soát 29X5-105.75 màu sơn đen vàng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 30 phút, ngày 17/9/2025 tại trụ sở Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Văn V, Lò Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức